TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2024/DS-ST
Ngày: 29-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-DS ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Kiên C, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Tổ 4, khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn**: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1982; HKTT: Tổ 1, khu phố 5, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: Tổ 8, khu phố TC, phường TT, phường TT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

(Ông C có mặt, ông B vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Kiên C trình bày:

Ông C cho ông B vay tiền 02 lần. Lần thứ nhất, vào ngày 26/6/2021, ông C cho ông B vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản. Lần thứ 2, vào ngày 18/11/2021, ông C cho ông B vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) bằng tiền mặt. Do đó, ngày 18/11/2021, ông C và ông B lập Hợp đồng vay tiền

có nội dung ông B vay của ông C số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ông B ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng. Mục đích ông B vay tiền của ông C là để kinh doanh. Trong Hợp đồng ghi mức lãi suất thỏa thuận nhưng thực tế ông C chưa lấy tiền lãi. Thời hạn vay 05 tháng, tức đến ngày 26/11/2021 ông B phải trả nợ cho ông C. Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì ông B cắt đứt liên lạc với ông C, đến hạn trả nợ ông B không trả nợ cho ông C. Do vậy, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông B phải trả cho ông C số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra ông C không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Đức B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Ông C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông B trả cho ông C số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành:

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kiên C, buộc bị đơn ông Nguyễn Đức B phải trả cho ông C số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kiên C, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Đức B cư trú tại tổ 8, khu phố TC, phường TT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Đức B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kiên C về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Đức B phải trả cho ông C số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 18/11/2021, ông C và ông B lập hợp đồng vay tiền có nội dung ông C cho ông B vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ông C cho ông B vay số tiền trên 02 lần. Lần 1 ngày 26/6/2021, ông C cho ông B vay 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Lần 2, ngày 18/11/2021 ông C cho ông B vay 50.000.000 đồng bằng tiền mặt nên các bên lập hợp đồng xác nhận tổng số tiền ông B nợ của ông C là 150.000.000 đồng. Ông B ký tên và điểm chỉ vào hợp đồng. Lời trình bày của ông C phù hợp tài liệu chứng cứ là thông tin chuyển khoản do Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Phước, Phòng giao dịch Chơn Thành cung cấp (BL 16), phù hợp nội dung tại mục 4 Hợp đồng vay tiền ngày 18/11/2021 về phương thức cho vay "Chuyển khoản + tiền mặt". Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B theo quy định. Tuy nhiên, ông B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông Nguyễn Đức B vay của ông Nguyễn Kiên C số tiền 150.000.000 đồng. Ông C yêu cầu Tòa án buộc ông B trả cho ông C số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Đức B phải chịu số tiền án phí = 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kiên C

Buộc bị đơn ông Nguyễn Đức B phải trả cho ông Nguyễn Kiên C số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Đức B phải chịu 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Kiên C không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước trả lại cho ông C số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo B lai thu tiền số 0012490 ngày 12 tháng 10 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sư;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư